

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 4 - 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Đại

Ông Bùi Trung Thành

- Thư ký phiên toà: Lê Mỹ Duyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Lê Hồng Ngoạn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 309/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị Thu H - Sinh năm 2003

Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã N, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ nơi ở hiện nay: Thôn Đồng Thanh, xã Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn Đ - Sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà có mặt chị H có mặt anh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hà Thị Thu H trình bày: Chị và anh Bùi Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/03/2022 tại UBND xã Ngọc Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng hạnh phúc được khoảng ba tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ không chịu làm ăn, thường xuyên chơi bời lêu lổng về nhà chửi bới vợ, con, việc này xảy

ra rất nhiều lần trong cuộc sống nên vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không thành từ đó dẫn đến tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, kể từ tháng 4 năm 2022 cho đến nay và vợ chồng sống ly thân từ đó. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải được nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ để ở. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung là cháu Bùi Trung H - Sinh ngày 30/7/2022. Hiện tại cháu H đang còn nhỏ được chị chăm sóc nuôi dưỡng. Nay ly hôn, chị có nguyện vọng là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, Chị yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Bùi Văn Đ trình bày: Anh và chị Hà Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 30/03/2022. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được 5 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng theo anh Đ là do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống. Sau khi chị H sinh con được 1 tháng thì về nhà mẹ đẻ và từ đó chị H không về nhà nữa, anh Đ và gia đình có đến đón vài lần nhưng chị H cương quyết không về. Nay chị H làm đơn đến Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc xin giải quyết ly hôn với anh thì anh không đồng ý ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là cháu Bùi Trung H - Sinh ngày 30/7/2022. Hiện tại cháu H đang còn nhỏ được chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Nay ly hôn do cháu H đang còn nhỏ nên anh đồng ý để chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, anh cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Về tài sản chung: Anh Đ không yêu cầu giải quyết.

* Phần tranh tụng tại phiên Tòa.

Chị Hà Thị Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và quan điểm của mình trong quá trình giải quyết vụ án, chị H không thay đổi, bổ sung hay rút một phần yêu cầu khởi kiện của mình.

Anh Bùi Văn Đ đặt có nguyện vọng giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên anh không có cách nào thuyết phục được chị H để vợ chồng quay về đoàn tụ, anh cũng không có phương pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng như trước được. Tại phiên tòa nếu chị H cương quyết ly hôn với anh thì anh cũng đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên

đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Hà Thị Thu H được ly hôn với anh Bùi Văn Đ. Vợ chồng có một con chung là Bùi Trung H - Sinh ngày 30/7/2022. Hiện tại cháu H đang ở với chị H, đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự giao cháu H cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, Chấp nhận ý kiến của các đương sự về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Chị H và anh Đ phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hà Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Bùi Văn Đ. Theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Thu H và anh Bùi Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 30/03/2022 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H cho rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh Đ không thể hòa giải được do anh Đ không chịu làm ăn thường xuyên chơi bời lêu lổng về nhà chửi bới vợ con, dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã nhau nên hôn nhân không có hạnh phúc, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 4 năm 2022 cho đến nay, thời gian ly thân cũng dài, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Việc này đã được chính quyền xã Ngọc Sơn, huyện Ngọc Lặc xác nhận và cũng phù hợp với nội dung Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân mà Tòa án đã tiến hành thu thập. Tại phiên tòa anh Đ cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống. Tuy nhiên trong suốt thời gian chị H bỏ nhà đi về nhà mẹ đẻ để ở anh không có cách nào thuyết phục được chị H để vợ chồng quay về đoàn tụ, anh cũng không có phương pháp nào để hàn gắn tình cảm gia đình như trước được, việc chị H vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được. Vì vậy, căn cứ Điều 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Hà Thị Thu H được ly hôn anh Bùi Văn Đ.

[3] Về con chung: Chị H và anh Đ thống nhất trong quá trình chung sống có với nhau một con chung là cháu Bùi Trung H - Sinh ngày 30/7/2022, hiện tại cháu H đang ở với chị H cháu được chăm sóc, nuôi dạy phát triển bình thường. Ly hôn chị H và anh Đ đều có nguyện vọng giao cháu H cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành. Đây là sự tự nguyện của các đương sự, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận ý kiến của các đương sự, người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền được đi lại, thăm nom, chăm sóc con

chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa chị H và anh Đ có nguyện vọng sau khi ly hôn chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu đồng). Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận ý chí tự nguyện của các đương sự.

[5] Về chia tài sản chung: Chị Hà Thị Thu H và anh Bùi Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên về tài sản chung hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc chị Hà Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Bùi Văn Đ phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; 147; 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị Thu H được ly hôn với anh Bùi Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Trung H - Sinh ngày 30/7/2022 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Bùi Văn Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu H đến tuổi trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2023.

3. Về án phí: Chị Hà Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm việc ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000400 ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Chị Hà Thị Thu H đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Bùi Văn Đ phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị H và anh Đ. Chị Hà Thị Thu H và anh Bùi Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã Ngọc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xuân Thành